

QUYẾT ĐỊNH CỦA UBND TỈNH THÁI NGUYÊN
Về việc Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố

UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND (sửa đổi) được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 21/6/1994;
- Căn cứ Quyết định số 13/2002/QĐ-BNV, ngày 06/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của thôn và tổ dân phố;
- Theo đề nghị của Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của xóm, tổ dân phố thuộc các xã, phường, thị trấn trong toàn tỉnh.

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực sau 15 ngày kể từ ngày ký. Những quy định trước đây trái với Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này đều bãi bỏ.

Điều 3: Chánh Văn phòng HĐND và UBND tỉnh, Trưởng Ban Tổ chức chính quyền tỉnh, Giám đốc sở Tài chính - Vật giá, Thủ trưởng các sở, ban, ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thị xã chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- TT Tỉnh ủy;
- TT HĐND tỉnh;
(để báo/cáo)
- Như Điều 3 (để thực hiện);
- Ban TCCQ (10 bản)
- Lưu VT, NC, 2b
- QĐ18 (45 bản)

T.M/ UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH



Hứa Đức Nhị

Thái Nguyên, ngày tháng 7 năm 2003

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA XÓM, TỔ DÂN PHỐ
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1629/2003/QĐ-UB
ngày 14 tháng 7 năm 2003 của UBND tỉnh Thái Nguyên)

CHƯƠNG I
Những quy định chung

Điều 1. Thôn, làng, bản, xóm ... (sau đây gọi chung là xóm), tổ dân phố không phải là một cấp hành chính mà là tổ chức tự quản của cộng đồng dân cư, nơi thực hiện dân chủ một cách trực tiếp và rộng rãi để phát huy các hình thức hoạt động tự quản và tổ chức nhân dân thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và nhiệm vụ cấp trên giao.

Dưới xã là xóm. Dưới phường là tổ dân phố. Dưới thị trấn có thể có tổ dân phố hoặc là xóm.

Điều 2. Xóm và tổ dân phố chịu sự quản lý trực tiếp của chính quyền xã, phường, thị trấn.

Điều 3. Trưởng xóm, Tổ trưởng dân phố do nhân dân trực tiếp bầu, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã ra quyết định công nhận; là người đại diện cho nhân dân và đại diện cho chính quyền xã, phường, thị trấn để thực hiện một số nhiệm vụ hành chính tại xóm và tổ dân phố. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố chịu sự lãnh đạo của Chi bộ xóm, Chi bộ tổ dân phố hoặc Chi bộ liên xóm, Chi bộ liên tổ (Chi bộ dưới cơ sở) hoặc Đảng ủy cấp xã (nơi chưa có Chi bộ xóm và Chi bộ tổ dân phố); chịu sự quản lý, chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân cấp xã; phối hợp chặt chẽ với Ban Công tác Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể và các hội ở xóm, tổ dân phố trong quá trình triển khai công tác.

Điều 4. Mỗi xóm hay tổ dân phố có 01 Phó Trưởng xóm hay 01 Tổ phó tổ dân phố giúp việc cho Trưởng xóm và Tổ trưởng tổ dân phố. Trường hợp xóm và tổ dân phố có trên 1.500 dân có thể bố trí thêm 01 Phó trưởng xóm và 01 Tổ phó tổ dân phố.

Phó Trưởng xóm, Tổ phó tổ dân phố do Trưởng xóm và Tổ trưởng tổ dân phố đề nghị (sau khi có sự thống nhất với Chi ủy và Ban Công tác Mặt trận); Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã xem xét ra quyết định công nhận.

Phó Trưởng xóm nên đồng thời là Công an viên ở xóm.

Điều 5. Nhiệm kỳ của Trưởng xóm, Phó Trưởng xóm, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố tối đa không quá hai năm rưỡi. Trong trường hợp thành lập xóm, tổ dân phố mới hoặc khuyết Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thì Chủ tịch Ủy ban nhân

15

dân cấp xã chỉ định Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố làm thời hoạt động cho đến khi xóm, tổ dân phố bầu được Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố mới.

Điều 6. Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được hưởng phụ cấp hàng tháng. Mức phụ cấp hàng tháng của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh.

Mức phụ cấp hàng tháng của Phó Trưởng xóm (nơi không bố trí là Công an viên), Tổ phó tổ dân phố do UBND các huyện, thành phố, thị xã quy định cụ thể và bảo đảm nguồn kinh phí, tối đa bằng hai phần ba (2/3) mức phụ cấp hàng tháng của Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố.

Phó Trưởng xóm đồng thời là Công an viên thì hưởng phụ cấp của Công an viên.

Trưởng xóm, Tổ trưởng tổ dân phố được miễn lao động công ích trong thời gian công tác; được cử đi huấn luyện, bồi dưỡng những kiến thức cần thiết.

Trưởng xóm, Phó Trưởng xóm, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ sẽ được khen thưởng; không hoàn thành nhiệm vụ, có vi phạm khuyết điểm, không được nhân dân tín nhiệm thì tùy theo mức độ sai phạm sẽ bị phê bình, cảnh cáo, miễn nhiệm, bãi nhiệm, cho thôi chức hoặc truy cứu trách nhiệm theo pháp luật. Ban Công tác Mặt trận và cử tri đề nghị hội nghị chủ hộ hoặc hội nghị cử tri đại diện hộ xem xét miễn nhiệm, bãi nhiệm. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét quyết định hình thức kỷ luật phê bình, cảnh cáo hoặc cho thôi chức đối với Trưởng xóm, Phó trưởng xóm, Tổ trưởng, Tổ phó tổ dân phố.

CHƯƠNG II

Tổ chức và hoạt động của xóm.

Điều 7. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định công nhận các xóm hiện có cho từng xã nhằm ổn định tổ chức và hoạt động của các xóm.

Điều 8. Về việc thành lập xóm mới (bao gồm cả việc chia tách, sáp nhập xóm):

1. Nói chung. Chỉ thành lập xóm mới khi tổ chức định canh, định cư, di dân giải phóng mặt bằng và khi thực hiện quy hoạch dân dân được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Qui mô xóm thành lập mới:

- Các xóm thuộc xã miền núi, vùng cao nói chung phải có từ 50 hộ trở lên.
- Các xóm của các xã còn lại phải có từ 100 hộ trở lên.

3. Quy trình và hồ sơ thành lập xóm mới như sau:

a) Sau khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh đồng ý về chủ trương, Ủy ban nhân dân xã lập phương án thành lập mới xóm, nội dung chủ yếu của phương án gồm:

+ Lý do (sự cần thiết) đề nghị thành lập xóm mới;

+ Tên gọi của xóm mới (Tên gọi xóm lấy tên theo lịch sử để lại hay tên theo tập quán địa phương);

- + Vị trí địa lý của xóm mới, điều chỉnh nguyên từ xóm cũ (nếu chia tách);
- + Quy mô dân số (số hộ, số nhân khẩu) của xóm mới và cũ;
- + Diện tích xóm (đơn vị tính là ha) mới và cũ;
- + Những kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định cho thành lập xóm mới;

b) Ủy ban nhân dân xã tổ chức lấy ý kiến nhân dân trong khu vực thành lập xóm mới (cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ gia đình) thông qua phương án thành lập xóm mới; các ý kiến tại hội nghị xóm phải được ghi đầy đủ vào biên bản, nêu rõ tổng số cử tri, số cử tri đồng ý, không đồng ý.

c) Nếu đa số cử tri hoặc chủ hộ dự hội nghị xóm đồng ý, Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh phương án trình Hội đồng nhân dân xã thông qua (có nghị quyết của Hội đồng nhân dân).

d) Sau khi có nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã, Ủy ban nhân dân xã hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân cấp huyện; Phòng Tổ chức- Lao động giúp Ủy ban nhân dân cấp huyện xem xét, thẩm định. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm thẩm định phương án, hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định.

Hồ sơ trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh gồm:

- + Tờ trình của Ủy ban nhân dân xã trình Hội đồng nhân dân xã;
 - + Phương án chia tách, sáp nhập, thành lập xóm mới của Ủy ban nhân dân xã;
 - + Biên bản hội nghị họp xóm lấy ý kiến cử tri;
 - + Nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã;
 - + Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp xã lên Ủy ban nhân dân cấp huyện;
 - + Tờ trình của Ủy ban nhân dân cấp huyện lên Ủy ban nhân dân tỉnh;
- e) Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét ra quyết định thành lập xóm mới.

Điều 9. Hoạt động của xóm:

1. Cộng đồng dân cư trong xóm cùng nhau thảo luận, quyết định và thực hiện các công việc tự quản, bảo đảm đoàn kết giữ gìn trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường; xây dựng cuộc sống mới; giúp đỡ nhau trong sản xuất và đời sống; giữ gìn và phát huy truyền thống tốt đẹp, thuần phong, mỹ tục của *xóm*, xây dựng cơ sở hạ tầng của xóm; xây dựng và thực hiện hương ước.

2. Bàn biện pháp thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã giao và thực hiện nghĩa vụ công dân đối với Nhà nước.

3. Thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở.

4. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Trưởng xóm.

Các hoạt động của xóm thực hiện thông qua hội nghị xóm.

Điều 10. Hội nghị của xóm được tổ chức ba tháng hoặc sáu tháng một lần, khi cần có thể họp bất thường. Thành phần hội nghị là toàn thể cử tri hoặc chủ hộ hay cử tri đại diện hộ. Hội nghị do Trưởng xóm triệu tập và chủ trì. Hội nghị (nếu là để quyết định những vấn đề quan trọng của xóm) được tiến hành khi có ít nhất quá nửa số cử tri hoặc chủ hộ tham dự. Nghị quyết của xóm chỉ có giá trị khi được quá nửa số chủ hộ hoặc cử tri đại diện hộ tán thành và không trái pháp luật.

Điều 11. Tiêu chuẩn Trưởng xóm.

Trưởng xóm phải là người có hộ khẩu và cư trú thường xuyên ở xóm, đủ 21 tuổi trở lên, có sức khỏe, nhiệt tình và có tinh thần trách nhiệm trong công tác, đạo đức và tư cách tốt, được nhân dân tín nhiệm, bản thân và gia đình gương mẫu, có năng lực và phương pháp vận động, tổ chức nhân dân thực hiện tốt các công việc của cộng đồng và cấp trên giao.

Điều 12. Nhiệm vụ, trách nhiệm và quyền hạn của Trưởng xóm:

1. Triệu tập và chủ trì hội nghị xóm;
2. Tổ chức thực hiện các quyết định của xóm;
3. Tổ chức nhân dân thực hiện tốt quy chế dân chủ;
4. Tổ chức xây dựng và thực hiện hương ước;
5. Bảo đảm đoàn kết, giữ gìn trật tự an toàn trong xóm;
6. Tổ chức thực hiện nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân xã giao;
7. Tập hợp, phản ánh, đề nghị chính quyền xã giải quyết những nguyện vọng chính đáng của nhân dân;
8. Trên cơ sở nghị quyết của hội nghị xóm, ký kết hợp đồng dịch vụ phục vụ sản xuất và xây dựng cơ sở hạ tầng của xóm;
9. Được Ủy ban nhân dân xã mời dự họp về các vấn đề liên quan. Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân xã; sáu tháng, cuối năm phải báo cáo công tác và tự phê bình trước hội nghị xóm.

Điều 13. Quy trình bầu Trưởng xóm:

1. Việc bầu cử Trưởng xóm do nhân dân trong xóm trực tiếp bầu theo hình thức bỏ phiếu kín hoặc giơ tay. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định ngày tổ chức bầu Trưởng xóm và ra quyết định thành lập Tổ bầu cử. Ủy ban nhân dân xã có trách nhiệm chỉ đạo và tổ chức tốt hội nghị bầu Trưởng xóm.

Hình thức bầu bằng biểu quyết giơ tay chỉ áp dụng cho những nơi không có điều kiện để tổ chức thực hiện bằng hình thức bỏ phiếu kín. Việc bầu cử bằng hình thức bỏ phiếu kín hoặc biểu quyết giơ tay do Hội nghị xóm quyết định.

2. Giới thiệu nhân sự:

a) Căn cứ vào tiêu chuẩn Trưởng xóm, dưới sự lãnh đạo của Chi bộ xóm hoặc Đảng ủy xã, Ban Công tác Mặt trận xóm phối hợp với các đoàn thể: Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh trong xóm dự kiến giới thiệu người ra ứng cử, sau đó tổ chức họp cử tri để thảo luận tiêu chuẩn, danh sách giới thiệu của Ban Công tác Mặt trận xóm và những người ứng cử do cử tri giới thiệu hoặc tự ứng cử.

18

b) Căn cứ danh sách ứng cử tại hội nghị cử tri, Trưởng ban Công tác Mặt trận chủ trì cuộc họp thống nhất ấn định danh sách ứng cử viên chính thức. Thành phần cuộc họp gồm đại diện lãnh đạo tổ chức Đảng, Chi đoàn Thanh niên, các Chi hội Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh. Danh sách để bầu Trưởng xóm có số dư ít nhất một người. Nếu trong danh sách bầu không có số dư, tùy quyết định của hội nghị cử tri mà có thể bầu bằng hình thức biểu quyết giờ tay.

3. Tổ bầu cử:

Tổ bầu cử có thể từ 5 đến 7 thành viên do Trưởng ban Công tác Mặt trận làm tổ trưởng. Các thành viên khác gồm đại diện của tổ chức Đảng và một số đoàn thể như Thanh niên, Phụ nữ, Nông dân, Cựu chiến binh của xóm. Tổ bầu cử có nhiệm vụ:

- a) Lập và công bố danh sách cử tri tham gia bầu Trưởng xóm;
- b) Công bố danh sách ứng cử viên;
- c) Tổ chức hội nghị bầu Trưởng xóm;
- d) Công bố kết quả bầu cử;
- e) Báo cáo kết quả hội nghị bầu Trưởng xóm và nộp các tài liệu bầu cử cho Ủy ban nhân dân xã;

4. Kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử:

a) Trước khi bỏ phiếu, hội nghị bầu Ban kiểm phiếu do Tổ bầu cử giới thiệu, Ban kiểm phiếu có 03 người.

b) Kiểm phiếu: Việc kiểm phiếu được tiến hành sau khi kết thúc bỏ phiếu. Ban kiểm phiếu lập biên bản kết quả bỏ phiếu, bàn giao biên bản và phiếu bầu cho Tổ trưởng Tổ bầu cử.

c) Tổ trưởng Tổ bầu cử công bố kết quả bầu cho từng người và người trúng cử Trưởng xóm. Người trúng cử Trưởng xóm là người có số phiếu được bầu trên 50% số cử tri tham gia bầu cử. Kết quả bầu cử chỉ có giá trị khi có ít nhất 50% số cử tri trong danh sách tham gia bỏ phiếu.

Nếu bầu bằng hình thức biểu quyết giờ tay thì không thành lập Ban kiểm phiếu. Tổ bầu cử lấy biểu quyết đối với từng người ứng cử và lập biên bản hội nghị bầu Trưởng xóm. Điều kiện người trúng cử Trưởng xóm như hình thức bỏ phiếu kín.

5. Căn cứ biên bản kết quả kiểm phiếu và báo cáo kết quả hội nghị bầu Trưởng xóm (hoặc biên bản hội nghị bầu Trưởng xóm), Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét ra quyết định công nhận người trúng cử Trưởng xóm.

Trong trường hợp số cử tri tham gia bỏ phiếu dưới 50% và trong trường hợp vi phạm các quy định về bầu cử Trưởng xóm tại khoản 2, 3, 4 Điều này thì phải bố trí bầu lại. Ngày tổ chức bầu lại do Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định. Trường hợp bầu cử lại lần thứ 2 cũng không đạt kết quả, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã chỉ định Trưởng xóm lâm thời trong số những người ứng cử chính thức để hoạt động cho đến khi bầu được Trưởng xóm mới.

CHƯƠNG III

Tổ chức và hoạt động của tổ dân phố.

Điều 14. Việc thành lập tổ dân phố mới (bao gồm cả việc chia tách, sáp nhập tổ dân phố) do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn lập phương án, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua và trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp trên trực tiếp xem xét quyết định. Quy mô một tổ dân phố được thành lập mới có từ 70 hộ trở lên.

Điều 15. Hoạt động của tổ dân phố, hội nghị tổ dân phố, tiêu chuẩn và việc bầu cử Tổ trưởng tổ dân phố được thực hiện theo Điều 9, 10, 11, 13 của Quy định này.

Điều 16. Nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn của Tổ trưởng tổ dân phố:

1. Triệu tập và chủ trì hội nghị tổ dân phố để bàn và tổ chức thực hiện các quyết định của tổ dân phố về giữ gìn trật tự, an toàn xã hội, phòng chống tội phạm và các tệ nạn xã hội; tu sửa, xây dựng cơ sở hạ tầng ngõ phố và vệ sinh môi trường; xây dựng đời sống văn hoá, đoàn kết giúp đỡ nhau trong đời sống và sản xuất; thực hiện tốt các nhiệm vụ do Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giao;

2. Vận động và tổ chức nhân dân thực hiện tốt Quy chế dân chủ;

3. Tổ chức và thực hiện qui ước ở tổ dân phố;

4. Tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của nhân dân để phản ánh và đề nghị Ủy ban nhân dân phường, thị trấn giải quyết;

5. Được Ủy ban nhân dân phường, thị trấn mời dự họp về các vấn đề liên quan. Hàng tháng báo cáo kết quả công tác với Ủy ban nhân dân phường, thị trấn; sáu tháng, cuối năm phải báo cáo công tác và kiểm điểm trước hội nghị tổ dân phố.

CHƯƠNG IV

Tổ chức thực hiện.

Điều 17. Trách nhiệm thực hiện Quy chế:

Chánh Văn phòng HĐND & UBND tỉnh, Thủ trưởng các ngành liên quan ở tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

Điều 18. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã và Trưởng xóm, Tổ Trưởng tổ dân phố có trách nhiệm chỉ đạo, tổ chức thực hiện Quy chế này.

Điều 19. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có vướng mắc báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Ban Tổ chức chính quyền tỉnh) xem xét, giải quyết. *xy*

T/M. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
CHỦ TỊCH



Hứa Đức Nhị